**PHỤ LỤC I**

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên vị trí việc làm (VTVL)** | **Chú thích** |
| **A** | **VTVL Hội đồng quản lý** |   |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản lý |   |
| 2 | Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý |   |
| 3 | Thành viên Hội đồng quản lý | Bao gồm Thư ký Hội đồng quản lý |
| **B** | **VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập** |
| **I** | **Bộ, cơ quan ngang Bộ** |
| **I.I** | **VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 4 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 5 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 6 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 7 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 8 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh, Văn phòng đại diện |
| 9 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 10 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh, Văn phòng đại diện |
| 11 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện/ Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu |
| 12 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh, Văn phòng đại diện/ Phó Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu |
| **I.II** | **VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 4 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 5 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh /Trưởng Văn phòng đại diện |
| 6 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục | Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/Phó Trưởng văn phòng đại diện |
| 7 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh /Trưởng Văn phòng đại diện |
| 8 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục | Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/Phó Trưởng văn phòng đại diện |
| **I.III** | **VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 4 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 5 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện |
| 6 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ | Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| 7 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện |
| 8 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ | Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **I.IV** | **VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện |
| 4 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục | Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **II** | **Cơ quan thuộc Chính phủ** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ) | Viện trưởng/Tổng Giám đốc/ Giám đốc trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ | Phó Viện trưởng/Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ) | Viện trưởng/Tổng Giám đốc/ Giám đốc trung tâm |
| 4 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ | Phó Viện trưởng/Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 5 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện |
| 6 | Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| 7 | Trưởng phòng và tương đương trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện |
| 8 | Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **III** | **Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL | Phó Viện trưởng /Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện |
| 4 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **IV** | **Tổ chức KH&CN công lập là đơn vị trực thuộc hoặc thành viên Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc (hoặc là thành viên) Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 4 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 5 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng ban/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 6 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| 7 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG | Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng ban/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 8 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG | Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **V** | **Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh)** |
| **V.I** | **Tổ chức KH&CN công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 4 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 5 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 6 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 7 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 8 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| 9 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 10 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| 11 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 12 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **V.II** | **Tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 4 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 5 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 6 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| 7 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 8 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **V.III** | **Tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương) | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 4 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương | Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |
| **V.IV** | **Tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** |
| 1 | Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh | Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm |
| 3 | Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh | Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện |
| 4 | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh | Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện |